

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-ST

Ngày: 22 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Điệp và bà Bùi Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2025/QĐST-HS đối với các bị cáo:

1. Bùi Thành Y (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1982, tại: tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Y1 và con bà: Hồ Thị D. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, có 02 con sinh năm 2010 và 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn N (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1967, tại: Thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn K và con bà: Nguyễn Thị L. Bị cáo có vợ là Trương Thị L1, có 05 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Đức M (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1997, tại: Thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Đức H1 và con bà: Trần Thị C. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mộng Trâm A, có 01 con, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Ngọc H2 (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1985, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Ngọc X và con bà: Lê Thị X1. Bị cáo có vợ là Trần Thị L2, có 02 con, sinh năm 2016 và 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 03 tháng 3 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn G (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1972, tại: tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn T và con bà: Mai Thị M1. Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị S, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Công Đ (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1995, tại: Thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm

nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn T1 và con bà: Đặng Thị H3. Bị cáo có vợ là Đinh Thị H4, có 02 con, sinh năm 2021 và 2024.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Bà Kiều Thị C1**, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Kiêu Văn C2**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Anh **Huỳnh Ngọc K1**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

3. Anh **Nguyễn Phước L3**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, tại quán cà phê của bà Kiều Thị C1 thuộc thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Bùi Thành Y nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức xóc vỏ hạt dưa thắng thua bằng tiền. Y lấy từ kệ gần bàn Bida 01 bộ phin cà phê (gồm có 01 nắp và 01 ly lọc), 04 vỏ hạt dưa có 02 mặt khác màu để làm quân vị dùng làm công cụ đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong, Bùi Thành Y làm cái xóc cùng với Nguyễn G, Nguyễn Công Đ, Huỳnh Ngọc H2, Nguyễn N, Huỳnh Đức M và một số đối tượng khác đang có mặt tại quán cà phê đến bàn B để cùng thực hiện hành vi đánh bạc.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E bắt quả tang 06 người gồm: Bùi Thành Y, Nguyễn N, Huỳnh Đức M, Huỳnh Ngọc H2, Nguyễn G và Nguyễn Công Đ đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa (bằng phin cà phê và vỏ hạt dưa) được thua bằng tiền. Tại hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E thu giữ tiền và các công cụ sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bùi Thành Y là người cầm cái xóc đĩa. Y sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Y đánh nhiều ván, thắng số tiền 270.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ số tiền 1.270.000 đồng của Y.

Nguyễn N là người tham gia đánh bạc. Ngãi sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Ngãi tham gia đặt cược 02 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 20.000 đồng, kết quả 01 ván thắng, 01 ván thua. Khi bị bắt, thu giữ số tiền 200.000 đồng của N. Ngãi không thắng, không thua.

Huỳnh Đức M là người tham gia đánh bạc. M sử dụng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc. M tham gia đặt cược 02 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng, kết quả 01 ván thắng, 01 ván thua. Khi bị bắt, thu giữ số tiền 150.000 đồng của M. M không thắng, không thua.

Huỳnh Ngọc H2 là người tham gia đánh bạc. H2 sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc. H2 đánh bạc nhiều ván, thắng số tiền 400.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ số tiền 1.600.000 đồng của H2.

Nguyễn G là người tham gia đánh bạc. Giản sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, G đánh bạc nhiều ván. Khi bị bắt, thu giữ số tiền 1.500.000 đồng của G. Giản không thắng, không thua.

Nguyễn Công Đ là người tham gia đánh bạc. Đ sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Đ tham gia đặt cược 01 ván và thắng được số tiền 400.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ số tiền 1.400.000 đồng của Đ.

Tổng số tiền các bị cáo Bùi Thành Y, Nguyễn N, Huỳnh Đức M, Huỳnh Ngọc H2, Nguyễn G và Nguyễn Công Đ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.120.000 đồng.

Hình thức đánh bạc xóc đĩa (bằng phin cà phê và vỏ hạt dưa) được thua bằng tiền như sau: Sử dụng 04 (bốn) vỏ hạt dưa đã dùng, mỗi vỏ hạt dưa có 02 (hai) mặt khác nhau, bỏ 04 (bốn) vỏ hạt dưa vào 1 bộ phin lọc cà phê. Người cái xóc. Quy ước gần người cái là mặt chẵn, xa người cái là mặt lẻ. Sau khi người cái xóc xong thì những người đánh bạc đặt tiền, không quy định số tiền, tỷ lệ thắng 1:1, chẵn ra 02/04 và 04/04 vỏ hạt dưa cùng màu (ví dụ 04 vỏ hạt dưa màu đỏ), lẻ ra 01/04 và 03/04 vỏ hạt dưa cùng màu (ví dụ 03 vỏ màu đỏ và 01 vỏ màu ngà).

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã thu giữ:

- Thu giữ của Bùi Thành Y số tiền 1.270.000 đồng; Nguyễn G số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Công Đ số tiền 1.400.000 đồng; Huỳnh Ngọc H2 số tiền 1.600.000 đồng; Nguyễn Phước L3 số tiền 3.100.000 đồng; Huỳnh Đức M số tiền 150.000 đồng; Nguyễn N số tiền 200.000 đồng và 01 bốp (ví) bên trong có số tiền 19.800.000 đồng; Huỳnh Ngọc K1 số tiền 300.000 đồng

- Thu giữ số tiền 5.750.000 đồng tại bồn nước gần nơi những người này đánh bạc (không xác định được chủ sở hữu)

- 01 bàn bida lỗ, bàn gồm sáu lỗ, mặt bàn trải thảm nhung màu xanh dương, trên thân bàn có dòng chữ: "PRO LION"; 01 chén sứ màu trắng; 01 bộ phin cà phê gồm 01 nắp, 01 chén lọc.

- 04 vỏ hạt dưa kích thước tương đồng nhau, kích thước 0,7 x 1,4 cm. Mỗi vỏ hạt dưa có đặc điểm: hình dáng thuôn dài, một đầu nhọn một đầu bo tròn, mặt ngoài màu đỏ nâu, mặt trong màu ngà.

Quá trình điều tra, xét thấy 01 bóp (ví) và số tiền 19.800.000 đồng không liên quan của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho ông Nguyễn Ngải .

Đối với Nguyễn Phước L3 và Huỳnh Ngọc K1 có mặt tại hiện trường nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại số tiền 3.100.000 đồng cho Nguyễn Phước L3 và trả lại số tiền 300.000 đồng cho Huỳnh Ngọc K1.

Đối với bàn bida lỗ của bà Kiều Thị C1: Các đối tượng sử dụng bàn bi da để đánh bạc thì bà C1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho bà Kiều Thị C1.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 18/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố Bùi Thành Y, Nguyễn N, Huỳnh Đức M, Huỳnh Ngọc H2, Nguyễn G và Nguyễn Công Đ về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thành Y, Nguyễn N, Huỳnh Đức M, Huỳnh Ngọc H2, Nguyễn G và Nguyễn Công Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Thành Y, Nguyễn N, Huỳnh Đức M, Huỳnh Ngọc H2, Nguyễn G và Nguyễn Công Đ phạm tội “*Đánh bạc*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Thành Y mức án từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn N, Huỳnh Đức M mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn G, Nguyễn Công Đ mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H2 mức án tù 06 đến 09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Bùi Thành Y, Huỳnh Ngọc H2, Huỳnh Đức M thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Các bị cáo Nguyễn N, Nguyễn Công Đ, Nguyễn G có điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 chén sứ màu trắng; 01 bộ phin cà phê gồm 01 nắp, 01 chén lọc; 04 vỏ hạt dưa là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.120.000^d (*Sáu triệu một trăm hai mươi ngàn đồng*) dùng để đánh bạc và số tiền 5.750.000^d (*Năm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) thu tại bồn nước gần nơi những người này đánh bạc (không xác định được chủ sở hữu).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã trả lại cho Nguyễn N 01 bóp (ví) và số tiền 19.800.000 đồng; trả lại số tiền 3.100.000 đồng cho Nguyễn Phước L3 và trả lại số tiền 300.000 đồng cho Huỳnh Ngọc K1 không liên quan đến việc đánh bạc.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã trả lại cho bà Kiều Thị C1 01 bàn bida lỗ mà các bị cáo sử dụng bàn bi da để đánh bạc nhưng bà C1 không biết.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố

tung khác và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E bắt quả tang 06 người gồm: Bùi Thành Y, Nguyễn N, Huỳnh Đức M, Huỳnh Ngọc H2, Nguyễn G và Nguyễn Công Đ đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa (bằng phin cà phê và vỏ hạt dừa) được thua bằng tiền, với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.120.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Bùi Thành Y, Nguyễn N, Huỳnh Đức M, Huỳnh Ngọc H2, Nguyễn G và Nguyễn Công Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã gây mất ổn định, an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, tư lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà các bị cáo gây ra.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, phân công trước. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần đánh giá mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo để xem xét khi lượng hình cũng như để thể hiện nguyên tắc cá thể hóa hình phạt.

[4] Đối với bị cáo Bùi Thành Y là người khởi xướng, cầm cái xóc đĩa. Các bị cáo Nguyễn N, Huỳnh Đức M, Huỳnh Ngọc H2, Nguyễn G và Nguyễn Công Đ là người thực hành cùng nhau tham gia đánh bạc. Do vậy, bị cáo Y phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Bùi Thành Y, Nguyễn N, Huỳnh Đức M, Nguyễn G và Nguyễn Công Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình

điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, số tiền đánh bạc không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Bùi Thành Y có mẹ ruột là người có công với cách mạng; Bị cáo Nguyễn Công Đ có bố ruột là người có công với cách mạng; Bị cáo Nguyễn G có bố ruột là người có công với cách mạng đây tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo Bùi Thành Y, Nguyễn N, Huỳnh Đức M, Nguyễn G và Nguyễn Công Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để theo dõi, giám sát cũng đảm bảo việc giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật và cũng nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Huỳnh Ngọc H2 là người có nhân thân xấu: Ngày 03 tháng 3 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Ngày 30 tháng 8 năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo không xem đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật và cũng nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Bùi Thành Y, Huỳnh Ngọc H2, Huỳnh Đức M thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Các bị cáo Nguyễn N, Nguyễn Công Đ, Nguyễn G có điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chén sứ màu trắng; 01 bộ phin cà phê gồm 01 nắp, 01 chén lọc; 04 vỏ hạt dưa là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 6.120.000^d (Sáu triệu một trăm hai mươi ngàn đồng) dùng để đánh bạc và số tiền 5.750.000^d (Năm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) thu tại bồn nước gần nơi những người này đánh bạc (không xác định được chủ sở hữu), cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 bóp (ví) và số tiền 19.800.000 đồng của Nguyễn N; Số tiền 3.100.000 đồng của Nguyễn Phước L3; Số tiền 300.000 đồng của Huỳnh Ngọc K1 không liên quan đến việc đánh bạc, nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã trả lại vật chứng là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 01 bàn bida lỗ của bà Kiều Thị C1 mà các bị cáo sử dụng bàn bi da để đánh bạc nhưng bà C1 không biết, nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã trả lại vật chứng là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn N, Nguyễn G và Nguyễn Công Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

Các bị cáo Bùi Thành Y; Huỳnh Đức M, Huỳnh Ngọc H2 thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thành Y, Nguyễn N, Huỳnh Đức M, Huỳnh Ngọc H2, Nguyễn G và Nguyễn Công Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc H2** 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ (từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Thành Y** 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn G** 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công Đ** 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn N** 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Đức M** 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Thành Y, Nguyễn N, Huỳnh Đức M, Nguyễn G và Nguyễn Công Đ cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chén sứ màu trắng; 01 bộ phin cà phê gồm 01 nắp, 01 chén lọc; 04 vỏ hạt dưa là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.120.000^d (*Sáu triệu một trăm hai mươi ngàn đồng*) dùng để đánh bạc và số tiền 5.750.000^d (*Năm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) thu tại bốn nước gần nơi những người này đánh bạc (không xác định được chủ sở hữu).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/4/2025 giữa Công an tỉnh Đ và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ea Súp và Lệnh thanh toán ngày 03/4/2025 giữa Công an xã E, huyện E và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ea Súp).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã trả lại cho Nguyễn N 01 bóp (ví) và số tiền 19.800.000 đồng; trả lại số tiền 3.100.000 đồng cho Nguyễn Phước L3 và trả lại số tiền 300.000 đồng cho Huỳnh Ngọc K1 không liên quan đến việc đánh bạc.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã trả lại cho bà Kiều Thị C1 01 bàn bida lỗ mà các bị cáo sử dụng bàn bi da để đánh bạc nhưng bà C1 không biết.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn N; Nguyễn G và Nguyễn Công Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Bùi Thành Y; Huỳnh Đức M và Huỳnh Ngọc H2.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Ea Súp;
- Ủy ban nhân dân xã Ea Lê, huyện Ea Súp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hoài